

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày 03 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn L**, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Bố đẻ: Hoàng Văn M (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ng; Vợ: Phùng Thị H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến ngày 07/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

2. **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến ngày 07/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

3. **Phùng Xuân L**, sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Bố đẻ: Nguyễn Công V (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị D; Vợ: Tạ Thị Kh; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến ngày

07/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

4. **Phùng Văn C**, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Bố đẻ: Phùng Văn B (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Phùng Thị Th; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến ngày 07/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

5. **Nguyễn Văn D**. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn P; Mẹ đẻ: Phạm Thị T (đã chết); Vợ: Hoàng Thị Q; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 04/9/2023 đến ngày 07/9/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Văn K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2023, Hoàng Văn L, trú tại: thôn T, xã T, huyện L mời Nguyễn Văn D, trú ở cùng thôn đến nh ở của L ăn cơm. Đến khoảng 20 giờ tối cùng ngày thì có Phùng Văn C; Nguyễn Văn Th; Phùng Xuân L; Phạm Văn K, đều trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến nh L ngồi chơi, uống nước. Quá trình ngồi uống nước, các đối tượng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. L bảo Nguyễn Văn Th đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân để mọi người sử dụng đánh bạc. Th đã một mình đi đến quán tạp hóa của anh Phạm Văn Thi, tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (ở gần nh L) mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân với giá 10.000 đồng. Sau đó, mọi người di chuyển lên phòng ngủ tầng 2 nh L để cùng nhau đánh bạc. Khi lên tầng 2 thì L, Th, C, L, D ngồi xuống chiếu đánh bạc, còn Phạm Văn K không tham gia đánh bạc mà ngồi phía sau Th để xem mọi người đánh bạc. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Trước mỗi ván bạc, mỗi người đánh bạc phải đóng tiền số tiền 50.000 đồng để vào giữa chiếu bạc (gọi là tiền gà), sau đó mỗi người được chia ba lá bài, người chia bài (là người th ván trước) sẽ là người đánh đầu tiên, lần lượt theo vòng từ phải qua trái đến hết vòng, người đầu tiên đánh sẽ dựa vào điểm bài của mình để quyết định tố hoặc úp bài, nếu tố thì tố nhỏ nhất là 50.000 đồng. Đến người tiếp theo dựa vào điểm bài của mình sẽ lựa chọn theo hoặc tố thêm hoặc úp bài, nếu theo thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước tố, nếu tố thêm thì phải bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người trước tố và số tiền muốn tố thêm nhưng không quá 500.000 đồng, cứ như vậy lần lượt cho đến khi không ai tố thêm thì những người tố cuối

cùng và những người theo sẽ bỏ bài ra để tính th thua. Các bộ bài liêng được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: Ba quân bài có số giống nhau (ví dụ: A-A-A, 3-3-3), điểm sáp nhỏ nhất là sáp 2-2-2 (sáp 2), điểm sáp lớn nhất là A-A-A (sáp át); Liêng: là 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (ví dụ A-2-3; 5-6-7; J-Q-K), điểm liêng nhỏ nhất là A-2-3, điểm liêng lớn nhất là Q-K-A. Nếu có điểm liêng giống nhau thì so sánh bài có chất cao nhất lần lượt từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích để xác định người điểm cao hơn; Điểm ảnh (hay còn gọi là hình hoặc dĩ): Nếu bộ bài không phải là sáp hoặc liêng, nhưng tất cả 3 quân đều là quân có hình người (ví dụ: J-K-K hoặc Q-J-J,) thì gọi là ảnh (hay gọi là dĩ). Nếu cùng là điểm ảnh (hình, dĩ) thì so sánh xem bài của ai có đôi to hơn thì th (ví dụ: Q-Q-J to hơn J-J-K). Nếu các bài có đôi giống nhau thì so sánh chất của đôi theo thứ tự từ cao xuống thấp là rô, cơ, tép, bích. Nếu không phải là sáp, liêng hay dĩ thì sẽ cộng điểm các quân trong lại để tính, cụ thể (A tính là 1 điểm; 10, J, Q, K tính là 0 điểm), điểm nhỏ nhất là 1, điểm lớn nhất là 9. Khi cộng ba quân lại nếu số điểm lớn hơn 10 thì chỉ tính điểm của số đơn v (ví dụ 5-6-6 cộng lại là 17 điểm thì chỉ tính là 7 điểm). Nếu cùng điểm thì so sánh lá bài có chất cao nhất. Người th bạc sẽ được toàn bộ số tiền “gà” và tiền tố trong ván bạc. Nếu cuối cùng chỉ còn lại 1 người tố, không có ai theo thì người tố sẽ không cần lật bài mà vẫn được giấu kín và là người th ván bạc đó.

Quá trình đánh bạc, Th đi vệ sinh nên đã nhờ K cầm bài hộ. K đồng ý và dùng tiền của Th để trên chiếu để trả “tiền tố” hộ Th 50.000đồng. Sau đó Th quay lại tiếp tục ngồi đánh bạc thì K không cầm bài cho Th nữa mà ngồi xem được khoảng 20 phút thì ra về. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, khi K vừa quay lại nh L để tiếp tục xem mọi người đánh bạc thì Tổ công tác Công an huyện L phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang các đối tượng về hình vi “đánh bạc”; Thu giữ tang vật gồm: số tiền 10.310.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K trên chiếu bạc và 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác còn tiến hành tạm giữ các tài sản, đồ vật gồm: Thu giữ của Phùng Xuân L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen, số tiền 5.030.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98E1 - 782.75; của Hoàng Văn L 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím; của Phùng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8 màu trắng hồng, 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu tím và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1 - 713.58, kiểm tra bên trong cốp xe có số tiền 5.000.000 đồng; của Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng; của Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98E1 - 675.29; của Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số tiền 5.500.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 98E1 - 839.98.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn L, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền mang theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

+ Hoàng Văn L khai có 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang th khoảng 2.000.000 đồng, số tiền này để ở chiếu bạc.

+ Phùng Văn C khai: có 7.000.000 đồng, bỏ ra 2.000.000 đồng, để đánh bạc, còn lại 5.000.000 đồng để trong cốp xe không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt đang thua khoảng 1.700.000 đồng, còn lại để ở chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn Th khai: có 3.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thua khoảng 1.500.000 đồng, số tiền còn lại để tại chiếu bạc.

+ Nguyễn Văn D khai: có 700.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thua, còn lại 540.000 đồng để tại chiếu bạc.

+ Phùng Xuân L khai: Khi đến nh anh L mang theo 4.930.000 đồng. Khi đánh bạc bỏ ra 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại để trong túi quần. Khi bị bắt quả tang L đã cất hết số tiền đánh bạc trên tay vào túi quần bên phải, sau đó tự giao nộp 5.030.000 đồng (trong đó có 2.100.000 đồng là tiền đánh bạc).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th, Phùng Xuân L, Phùng Văn C, Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện L về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Hoàng Văn L, Phùng Xuân L, Nguyễn Văn D, Phùng Văn C, Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hnh vi phạm tội của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Phùng Xuân L, Nguyễn Văn D, Phùng Văn C, Nguyễn Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L** từ 13 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn Th** 11tháng đến 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 năm 26 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Phùng Xuân L** 09 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Phùng Văn C** 09 tháng đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn D** từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất và được cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội d vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hình vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hình vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn K vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh K.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th, Phùng Xuân L, Phùng Văn C, Nguyễn Văn D đã khai nhận hình vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ ngày 04/9/2023 các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th, Phùng Xuân L, Phùng Văn C, Nguyễn Văn D đã thực hiện hình vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tiền, số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 12.410.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hình vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy hình vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 04/QĐ-VKS ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hình vi phạm tội, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn L là người có vai trò cao nhất là chủ nh, bị cáo đã bảo Th đi mua bài để đánh bạc. Bị cáo Th giữ là người đi mua bài để đánh bạc, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lớn nên vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo C, L số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng nhau, đứng sau bị cáo Th nên giữ vai trò thứ ba sau bị cáo Th. Bị cáo D số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc thấp nhất nên giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hnh vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hnh hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa c và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt đề nghị của v đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hnh vi phạm tội với mục đích trục lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 98E1 – 782.75 thu giữ của Phùng Xuân L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98E1 – 713.58 thu giữ của Phùng Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số tiền 5.500.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, biển kiểm soát 98E1 – 839.98 thu giữ của Phạm Văn K, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc. Ngày 20/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là theo quy định. Đối với vật chứng còn lại: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền 12.410.000đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nh nước. Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội không có giá trị 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc còi. Đối với các tài sản thu giữ của các bị cáo 01 chiếc xe moto; 06 chiếc điện thoại các loại, các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Các vấn đề khác:

Đối với Phạm Văn K ngồi xem các đối tượng đánh bạc, sau đó có cầm bài hộ Nguyễn Văn Th khi Th đi vệ sinh. K sử dụng tiền của Th để ở chiếu và thả “tố” 50.000đồng hộ Th, sau khi Th quay lại thì K không đánh tiếp ván đó nữa đưa bài cho Th. Xét thấy K giúp sức với vai trò không đáng kể, không bỏ tiền ra để đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc cầm bài hộ Th, không có mục đích vụ lợi. Do đó không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hnh chính đối với K theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 3.500.000 đồng là có căn cứ theo Điều 8 Bộ luật hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt:

- Bị cáo **Hoàng Văn L** 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hoàng Văn L 15 triệu đồng.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Th** 01 năm 01 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Văn Th 10 triệu đồng.

- Bị cáo **Phùng Xuân L** 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Xuân L 10 triệu đồng.

- Bị cáo **Phùng Văn C** 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Phạm Văn C 10 triệu đồng.

- Bị cáo **Nguyễn Văn D** 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Văn D 10 triệu đồng.

Giao các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th, Phùng Xuân L, Phùng Văn C, Nguyễn Văn D cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 12.410.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếc cối đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 14 Promax màu Tím;

- Trả lại Nguyễn Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu Vàng.

- Trả lại cho Phùng Xuân L số tiền 2.930.000đồng và 01 điện thoại Oppo A55 màu Đen.

- Trả lại cho Phùng Văn C số tiền 5.000.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8, màu Trắng - Hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Promax màu Tím.

- Trả lại Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98E1 – 675.29.

Nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Th, Phùng Xuân L, Phùng Văn C, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản bản.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- UBND xã T;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- L HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh